**Ngày soạn: ngày 16/12/2022**

**Ngày giảng: thứ 2/19/12/2022**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 16:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**CHUE ĐỀ 4: AN TOÀN CHO NỤ CƯỜI TRẺ THƠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các hình thức bạo lực học đường và tác hại của bạo lực học đường;

- Có thái độ không đồng tình với hành vi bạo lực học đường;

- Có ý thức giải quyết mâu thuẫn theo hướng tích cực;

- Bước đầu biết cách giải quyết mâu thuẫn theo hước túch cực.

**II. ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:**

**a) Đối với giáo viên:**

- Địa điểm; hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

- Xây dựng kịch bản chương trình; tư vấn cho lớp trực tuần tổ chức hoạt động;

- Bảng, bút viết;

- Các tình huống bạo lực học đường xảy ra với HS.

**b) Đối với học sinh:**

- HS lớp trực tuần chuẩn bị nội dung về các hình thức bạo lực học đường và tác tác hại của bạo lực học đường;

- HS toàn trường nhớ lạ, thu thập các hiện tượng bạo lực học đường đã xảy ra.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Chào cờ: 13P**  - Ổn định tổ chức (xếp hàng…)  - HS điều khiển lễ chào cờ  -Toàn trường hát Quốc ca, Đội ca.  - LĐT nhận xét thi đua  - TPT hoặc BGH triển khai kế hoạch tuần mới.  **2. Hoạt động 2: Nhận biết các biểu hiện bạo lực học đường và tác hại của bạo lực học đường 10P**  - HS đại diện lớp trực tuần – dẫn chương trình và nêu vấn đề: Bạo lực học đường đang là vấn nạn có ảnh hưởng rất xấu đến tâm lí, sức khoẻ của người bị bạo lực, theo các bạn:  1)Bạo lực học đường thường biểu hiện dưới các hình thức nào?  2)Bạo lực học đường gây tác hại như thế nào đối với người bị bạo lực, người chứng kiến?  3)Chúng ta có chấp nhận một môi trường nhà trường hay lớp học xảy ra những hiện tượng bạo lực học đường không?  - Khi đã hết ý kiến người dẫn chương trình tổng hợp ý kiến và bổ sung thêm những nội dung đã chuẩn bị về các hình thức bạo lực học đường, tác hại của nó. Do đó, không thể để hiện tượng bạo lực học đường xảy ra trong nhà trường cũng như trong từng lớp học.  **3.Hoạt động 3: Giải quyết mâu thuẫn tích cực để phòng, tránh bạo lực học đường. 10P**  - Lớp trực tuần tập hợp các tình huống chứa đựng mâu thuẫn giữa HS trong lớp, trong trường và lựa chọn những tình huống điển hình nhất (tránh nói tên và lớp của những bạn có mẫu thuẫn) để nêu ra cho các bạn tìm cách giải quyết tích cực, mang tính xây dựng.  - Với từng tình huống đều khích lệ các bạn trong trường đưa ra những cách giải quyết mà theo các bạn đó là tích cực mang tính xây dựng.  - Đại diện lớp trực tuần tổng hợp các cách giải quyết đã được đưa ra đối với từng tình huống, phân tích ưu điểm và hạn chế của từng cách giải quyết để các bạn chọn ra những cách giải quyết phù hợp cho tình huống.  - Hỏi: Nếu một bên thiện chí muốn giải quyết mâu thuẫn một cách tích cực, nhưng bên kia không hợp tác thì chúng ta phải làm gì?  - Ghi nhận những ý kiến đúng của các bạn và đưa ra thông điệp: Lúc đó cần kiếm tìm sự giúp đỡ của thầy cô, BGH nhà trường, TPT, bác bảo vệ ...  **4. Hoạt động tiếp nối:2P**  - Yêu cầu các lớp tiếp tục vận dụng những hiểu biết sau hoạt động vào giải quyết các mâu thuẫn gặp phải trong quá trình học tập, vui chơi.  **\* Đánh giá:**  - Yêu cầu HS trả lời: Nếu em thấy hiện tượng bạo lực học đường, em sẽ làm gì?  - Yêu cầu HS chia sẻ thu hoạch của bản thân sau hoạt động. | - Học sinh tham gia  - HS tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến.  -HS tham gia giải quyết các mâu thuẫn.  -HS lắng nghe.  - HS tham gia nêu ý kiến.  -HS tham gia phát biểu ý kiến. |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 71: ƯƠC, ƯƠT ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươc, ươt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươc, ươt; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươc, ươt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươc, ươt.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươc, ươt có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần ươc, ươt. Hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thich nghĩa của những từ ngữ này

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động 3P**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Nhận biết** 2P  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Hà ước/ được lướt/ sóng biển.  - GV gìới thiệu các vần mới ươc, ươt. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc 15P**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần ươc, ươt.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần ươc, ươt để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ươc, ươt.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần  **-Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươc.  + GV yêu cầu HS thảo chữ c, ghép t vào để tạo thành ươt.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng được. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng được.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng được .Lớp đánh vần đồng thanh tiếng được.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng được. Lớp đọc trơn đống thanh tiếng được.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng.  + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươc, ươt.  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: thước kẻ, dược sĩ, lướt ván. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn chong chóng  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ thước kẻ xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươc trong thước kẻ, phân tích và đánh vần tiếng thước, đọc trơn thước kẻ. GV thực hiện các bước tương tự đối với dược sĩ, lướt ván  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đổng thanh một lần,  **4. Viết bảng 10P**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ươc, ươt. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươc, ươt.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươc, ươt, dược, lướt. (chữ cỡ vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS.  **Củng cố- dặn dò: 3p**   * Nx tiết học * Dặn dò về đọc bài | * Hs chơi   -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS tìm  -HS lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  - HS đọc  -HS đọc  - HS quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP ( Tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thẻ số và phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động 5p  Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10. |  |
| B.Hoạt động thực hành, luyện tập 25p  **Bài 1.** Bài này yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng. |  |
| - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. | - HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:* Với câu a), HS nói: Rổ thứ nhất có 5 quả bí ngô. Rổ thứ hai có 2 quả. Anh Tuấn chở thêm đến 1 quả bí ngô nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả bí ngô? Ta có 5 + 2 + 1= ?  -- GV hướng dần HS cách tính 5 + 2 + 1 = ? | -HS thực hiện từ trái sang phải 5 + 2 = 7; 7 + 1= 8. |
|  |  |
| - GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả bí ngô hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: 4 + 2 + 1 ;5 + l + l;6 + 2 + l;2 + 2+ l;... |  |
| ***Lưu ý:*** Giai đoạn đầu khi HS mới làm quen với thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng theo thứ tự từ trái sang phải, GV có thể cho phép HS viết kết quả ở bước trung gian. Sau này, khi HS đã biết cách tính, không nên viết kết quả trung gian nữa mà chỉ viết kết quả cuối cùng.  Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện. |  |
| **Bài 2.** Yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ. |  |
| - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:* Với câu a), HS nói:  Có 8 quả mướp. Lần thứ nhất chị Lan hái 3 quả. Sau đó, chị Lan hái thêm 1 quả nữa. Hỏi còn lại bao nhiêu quả mướp?  -Ta có 8 - 3 - 1 = ?  - GV hướng dần HS cách tính 8 - 3 - 1 = ? | -HS thực hiện từ trái sang phải: 8-3 = 5; 5-1= 4. |
|  |  |
| - GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả mướp hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: 7 - 3 - 1; 8 - 1 - 1; 8 - 3 - 2; ... |  |
| Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thê đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện. |  |
| Bài 3  - Trước hết HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng. |  |
| - Sau đó HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ. |  |
| - Cho HS nói cách thực hiện trong từng hợp.  - Cho HS tự nêu thêm ví dụ tương tự đố bạn thực hiện. | - HS thực hiện |
| **Bài 4.** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
| * Ở bức tranh thứ nhất:   Có 4 con chim ở tốp thứ nhất đang đậu trên cây. Có 3 con chim ở tốp thứ hai bay đến. Tiếp tục có 3 con chim ở tốp thứ ba bay đến. Hỏi có tất cả bao nhiêu con chim? |  |
| Ta có 4 + 3 + 3 = 10. Vậy có tất cả 10 con chim. |  |
| * Ỏ bức tranh thứ hai:   Có 9 con vịt. Đầu tiên có 2 con bơi đi. Tiếp tục có 4 con bơi đi. Còn lại bao nhiêu con vịt đang ở trên bờ? |  |
| Ta có 9 - 2 - 4 = 3. Vậy còn lại 3 con vịt đang ở trên bờ.  C. Hoạt động vận dụng 5p  GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ, hôm sau chia sẻ với các bạn. | --HS chia sẻ trước lớp |
|  |  |
|  |  |
| E.Củng cố, dặn dò 2p  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**Ngày soạn: ngày 17/12/2022**

**Ngày giảng: thứ 3/20/12/2022**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 71: ƯƠC, ƯƠT ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươc, ươt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươc, ươt; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươc, ươt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươc, ươt.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươc, ươt có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần ươc, ươt. Hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thich nghĩa của những từ ngữ này

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở 15p**  - GV cho HS luyện viết hạ cỡ chữ. Việc hạ cỡ chữ được tiến hành theo hai hình thức:  1. viết các chữ cái cỡ nhỏ theo bốn nhóm chữ nhóm 1: i, t, u, tư, , , P;  nhóm 2: r, s, v, c, x, e, ê;  nhóm 3: 0, ô, ơ, a, ă, â, d, đ,  nhóm 4: 1, b, h, k, y,g. q);  2) viết vần, từ ngữ song song hai cỡ chữ (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ).  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các từ ngữ thước kẻ, lướt ván. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn 10p**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươc, ươt.  - GV yêu cầu một số (45) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rối cả lớp đọc đống thanh những tiếng có vần ươc, ươt trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Nam mơ ước làm những nghề gì?  + Em có thích làm những nghề như Nam mơ ước không?  **7. Nói theo tranh 10p**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi HS trả lời:  Hãy nói về nghề nghiệp của những người trong tranh?  Nhiệm vụ của bác sĩ, phi công, kiến trúc sư, thấy gìáo là gì? (Chữa bệnh cho mọi người; lái máy bay; vẽ thiết kế những ngôi nhà; dạy học)  **8. Củng cố 2p**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần ươc, ươt và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các văn ac, ắc, đc và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát trả lời các câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -HS tìm  -HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 72: ƯƠM, ƯƠP( Tiêt 1+ 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc dúng các vần ươm, ươp; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươm, ươp; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươm, ươp (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ươm, ươp

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươm, ươp có trong bài học

- Phát triển kỹ năng nói về chủ điểm vật nuôi yêu thích.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.

- Cảm nhận được vật và cuộc sống vẻ đáng yêu của loài vật nuôi trong nhà, từ có tinh yêu với động

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm ươm, ươp cấu tạo và cách viết các vần ươm, ươp hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động 3p**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ươc, ươt  **2. Nhận biết** 2p  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Trên giàn,/ hoa mướp vàng bươm,/ bướm bay rập rờn.  - GV gìới thiệu các vần mới ươm, ươp. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc 15p**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần ươm, ươp.  + GV yêu cầu một số (2- 3) HS so sánh các vần ươm, ươp để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  + GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  - **Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ươm, ươp.  + GV yêu cầu một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - **Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  - **Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươm.  + GV yêu cầu HS tháo chữ m, ghép p vào để tạo thành ươp.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ươm, ươp một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng bướm. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng bướm.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS đánh vần tiếng bướm. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng bướm.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn tiếng bướm. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng bướm.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  **+ Đọc trơn tiếng.**  - GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.  - GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươm, ươp  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1-2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: con bướm, nườm nượp, giàn mướp  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn con bướm , GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con bướm, xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươm trong con bướm ,phân tích và đánh vần tiếng con bướm đọc trơn từ ngữ con bướm . GV thực hiện các bước tương tự đối với nườm nượp, giàn mướp  - GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng 10p**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ươm, ươp. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươm, ươp.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươm, ươp , nườm, nượp.(chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs nói  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs tìm  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe, quan sát  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe,quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở 15p**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ươm, ươp; từ ngữ thước kẻ, lướt ván. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc 10p**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươm, ươp.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm roi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ươm, ươp trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Mèo mướp đang sưởi nắng ở đâu?  + Sưởi nắng có ích lợi gì đối với mèo?  + Đoạn văn nói đến những bộ phận cơ thể nào của chú mèo?  **7. Nói theo tranh 10p**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về các con vật trong tranh (Tên của những con vật trong tranh là gi? Em thích loài vật nuổi nào (có trong tranh hoặc không ? Vì sao em thích loài vật này? Em có câu chuyện nào muốn kế với các bạn về con vật nuôi yêu thích của em không?)  - GV có thể cho HS trao đổi thêm về các loài vật nuôi mà HS yêu thích.  **8. Củng cố 3p**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ươm, ươp và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ươm, ươp và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp nhà. | -HS viết  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  -HS xác định  - HS đọc  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát, nói.  - HS trao đổi.  -HS tìm  -HS lắng nghe |

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP ( Tiết 6 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thẻ số và phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động 5p  Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10. |  |
| Bài 3  - Trước hết HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng. |  |
| - Sau đó HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ. |  |
| - Cho HS nói cách thực hiện trong từng hợp.  - Cho HS tự nêu thêm ví dụ tương tự đố bạn thực hiện. | - HS thực hiện |
| **Bài 4.** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
| * Ở bức tranh thứ nhất:   Có 4 con chim ở tốp thứ nhất đang đậu trên cây. Có 3 con chim ở tốp thứ hai bay đến. Tiếp tục có 3 con chim ở tốp thứ ba bay đến. Hỏi có tất cả bao nhiêu con chim? |  |
| Ta có 4 + 3 + 3 = 10. Vậy có tất cả 10 con chim. |  |
| * Ỏ bức tranh thứ hai:   Có 9 con vịt. Đầu tiên có 2 con bơi đi. Tiếp tục có 4 con bơi đi. Còn lại bao nhiêu con vịt đang ở trên bờ? |  |
| Ta có 9 - 2 - 4 = 3. Vậy còn lại 3 con vịt đang ở trên bờ.  C. Hoạt động vận dụng 25p  GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ, hôm sau chia sẻ với các bạn. | --HS chia sẻ trước lớp |
|  |  |
|  |  |
| E.Củng cố, dặn dò 3p  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**Ngày soạn: ngày 18/12/2022**

**Ngày giảng: thứ 4/21/12/2022**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 73: ƯƠN, ƯƠNG( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươn, ương; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươn, ương; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươn, ương (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươn, ương.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươn, ương có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về sinh hoạt hằng ngày (những việc thường làm và cần làm vào buổi sáng sau khi thức dậy).

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó thêm yêu thiên nhiên và

cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm, cấu tạo, quy trình và cách viết các vần ươn, ương; hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động 5p**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ươm, ươp  **2. Nhận biết** 2p  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đoc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Đường tới trường/ lượn theo/ sườn đồi.  - GV gìới thiệu các vần mới ươn, ương. Viết tên bải lên bảng.  **3. Đọc 15p**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần ươn, ương.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần ươn, ương để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ươn, ương.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uôn.  + GV yêu cầu HS tháo chữ n, ghép ng vào để tạo thành uông.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ươn, ương một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng lượn. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng lượn.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng lượn . Lớp đánh vần đồng thanh tiếng lượn.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng lượn. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng lượn.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng női tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - **Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươn, ương.  + GV yêu cầu 1-2HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  c**. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: khu vườn, hạt sương, con đường  Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn khu vườn, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ khu vườn xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươn trong khu vườn, phân tích và đánh vần tiếng vườn, đọc trơn từ ngữ khu vườn.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với hạt sương, con đường  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng 10p**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ươn, ương.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươn, ương.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươn, ương và vườn, đường. (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs so sánh  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe, quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ươn, ương ; từ khu vườn, con đường  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thẩm và tìm các tiếng có vần ươn, ương.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ươn, ương trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi thanh một lần. một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng  - GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Khi ngày mới bắt đầu, bầu trời như thể nào?  + Làng quê như thế nào?  + Em thường làm gì khi ngày mới bắt đầu?  **7. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng cầu hỏi và HS trả lời theo từng cầu:  Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?;  Em thường làm gì sau khi thức dậy mỗi sáng?  **8. Củng cố**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ươn, ương và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ươn, ương và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS tìm  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -Hs tìm  - HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 74: OA, OE ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oa, oe; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần oa, oe; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần oa, oe (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oa, oe

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oa, oe có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về cảnh vật tự nhiên (các loài hoa).

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về các loài hoa.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của các loài hoa trong tranh minh hoạ, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần oa, oe; hiểu rồ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- Hiểu biết về loài lạc đà: một loài vật đặc biệt với cái bướu lớn dự trữ mỡ trên lưng, có thể gìúp con người băng qua những vùng sa mạc khắc nghiệt trong nhiều ngày.

- Hiểu biết về một số loài chim, thú thông minh, có khả năng bắt chước tiếng nói, hành động của con người, làm theo những chỉ dẫn của con người.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động 3p**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ươn, ương  **2. Nhận biết** 2p  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Các loài hoa đua nhau/ khoe sắc. - GV gìới thiệu các vần mới oa, oe. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc 20p**  **a. Đọc vần**  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần oa, oe để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần oa, oe.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần. Một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  - Ghép chữ cái tạo vần  + GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oa.  + HS tháo chữ a, ghép e vào để tạo thành oe.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh oa, oe một số lần.  **b. Đọc tiếng**  -Đọc tiếng mẫu  + GV gìới thiệu mô hình tiếng hoa. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hoa.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng hoa. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hoa.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng hoa. Lớp đọc trơn đóng thanh tiếng biết.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nổi tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần oa, oe.  + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: đoá hoa, váy xoè, chích choè.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn đoá hoa, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ đoá hoa xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oa trong đoá hoa, phân tích và đánh vần từ đoá hoa, đọc trơn từ ngữ đoá hoa.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với váy xoè, chích choè.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng 10p**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần oa, oe. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần oa, oe.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oa, oe , hoa, choè. (chữ cỡ vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs nói  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu.Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 4: AN TOÀN CHO EM**

**TUẦN 16 BÀI 10: SỬ DỤNG AN TOÀN ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** HS có khả năng:

* Kể tên, nêu được tác dụng của việc sử dụng một số đồ dùng trong gia đình
* Phân biệt được hành động an toàn và không an toàn khi sử dụng đồ dùng gia đình
* Biết cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình
* Tự giác chấp hành những quy định về việc sử dụng đồ dùng gia đình an toàn khi giúp đỡ gia đình

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** -Các tranh, ảnh hoặc vật thật một số dụng cụ gia đình

* Bài hát Bé quét nhà
* Tranh ảnh một số hành động sử dụng đồ dùng gia đình đảm bảo an toàn và hành động sử dụng đồ dùng gia đình không an toàn (nếu có)
* Các bong hoa cắt bằng giấy màu để thưởng cho HS

1. **Học sinh:** -Thẻ mặt cười, mếu

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG: 4P**  -GV tổ chức cho HS nghe bài hát Bé quét nhà | -HS tham gia |
| **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI: 12p**  **Hoạt động 1: Xác định những hành động sử dụng đồ dùng trong nhà an toàn và không an toàn**  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Kể chuyện về đồ dùng gia đình”  -GV nhận xét, bổ sung và khái quát: Có rất nhiều đồ dùng gia đình. Mỗi loại đồ dùng đều có đặc điểm, tác dụng và cách sử dụng riêng. Có những đồ dùng đơn giản, dễ sử dụng, không gây nguy hiểm, nhưng cũng có những đồ dùng có thể gây tai nạn, thương tích nếu không biết sử dụng đúng cách, an toàn  -Yêu cầu HS mở SGK, quan sát các tranh trong HĐ 1  -Tổ chức thảo luận nhóm đôi để chỉ ra những hành động sử dụng đồ dùng gia đình an toàn và không an toàn  -Mời đại diện 1 số nhóm HS lên bảng nêu kết quả thảo luận, giải thích lí do vì sao em nhận định như vậy  -**Kết luận**: Khi làm việc nhà, các em chú ý thực hiện những hành động sử dụng đồ dùng gia đình an toàn, phù hợp với sức của mình; tuyệt đối không được thực hiện những hành động sử dụng đồ dùng gia đình không an toàn để tránh những tai nạn, thương tích có thể xảy ra. | -HS tham gia trò chơi  -HS lắng nghe    -Làm việc nhóm đôi  -HS trình bày, lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **THỰC HÀNH: 12p**  **Hoạt động 2: Nhận xét các hành vi sử dụng đồ dùng gia đình**  -GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu thảo luận và nhận xét 2 hành vi được thể hiện trong tranh ở HĐ 2:  +Bạn sờ tay vào ấm điện đang cắm  +Một bạn nam cầm kéo đùa với một bạn nữ  -GV gợi ý thảo luận: Hành vi sử dụng đồ dùng gia đình của các bạn trong tranh 1, tranh 2 có an toàn không? Có thể gây tai nạn, thương tích gì? Nếu là bạn của những bạn trong tranh, em sẽ khuyên bạn như thế nào để đảm bảo an toàn khi sử dụng đồ dùng gia đình?  -Mời đại diện các nhóm HS trình bày  -Nhận xét, động viên, khuyến khích phần trình bày của các nhóm  -Mời 1 số HS nêu điều đã học được và cảm nhận của em sau khi tham gia hoạt động 1,2 | -HS làm việc nhóm, thực hiện theo yêu cầu  -Đại diện nhóm trình bày  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ |
| **VẬN DỤNG:10p**  **Hoạt động 3: thực hành ở gia đình**  Yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc sau:  -Chia sẻ với bố mẹ, người thân những điều đã học hỏi được về việc sử dụng dụng cụ gia đình an toàn  -Nhờ bố mẹ, người thân hướng dẫn cách sử dụng 1 số đồ dùng gia đình bảo đảm an toàn  -Thực hành sử dụng một số đồ dùng vào việc giúp đỡ gia đình những việc vừa sức như quét nhà, lau bàn ghế, rửa rau, chăm sóc cây,…  -Nghe bố mẹ, người thân nhận xét việc sử dụng đồ dùng gia đình của em  **Tổng kết:**  -Gọi 1 số HS chia sẻ những điều học được và cảm nhận của các em sau khi tham gia các hoạt động  -GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: *Mỗi người cần phải biết cách và thực hiện đúng những quy định về sử dụng an toàn đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn cho bản thân gia đình* | -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe, nhắc lại |
| **CỦNG CỐ - DẶN DÒ:2p**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị tiết sau | -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**Ngày soạn: ngày 19/12/2022**

**Ngày giảng: thứ 5/22/12/2022**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 74: OA, OE ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oa, oe; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần oa, oe; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần oa, oe (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oa, oe

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oa, oe có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về cảnh vật tự nhiên (các loài hoa).

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về các loài hoa.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của các loài hoa trong tranh minh hoạ, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần oa, oe; hiểu rồ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- Hiểu biết về loài lạc đà: một loài vật đặc biệt với cái bướu lớn dự trữ mỡ trên lưng, có thể gìúp con người băng qua những vùng sa mạc khắc nghiệt trong nhiều ngày.

- Hiểu biết về một số loài chim, thú thông minh, có khả năng bắt chước tiếng nói, hành động của con người, làm theo những chỉ dẫn của con người.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở 15p**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần oa, oe; từ ngữ đoá hoa, chích choè.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn 10p**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oa, oe.  - GV yêu cầu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗ HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oa, oe trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Hoa đào nở vào dịp Tết?  + Mùa hè có hoa gì?  + Hoa cải thường nở vào mùa nào?  **7. Nói theo tranh 5p**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Em hãy cho biết tên của các loài hoa trong tranh. Em thích loài hoa nào nhất? Vì sao?  **8. Củng cố 2p**  GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần oa, oe và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần oa, oe và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát .  - HS trả lời.  - HS lắng nghe  -HS tìm  -HS làm |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 75: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN ( Tiết 1+ 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm vững cách đọc các vần ươn, ương ,oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươn, ương ,oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cầu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Chuyện của mây, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS bước đầu có ý thức làm việc có ích cho đời.

- Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm các vần ươn, ương ,oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý vận dụng cách gìải thích nghĩa bằng các hình ảnh trực quan.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I.. Ôn và khởi động 5p**  - HS viết ươn, ương ,oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp  **II. Luyện đọc 20p**  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  - Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh.  - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.  **3. Đọc đoạn**  -GV yêu cầu HS đọc thành 2 đoạn ứng với mỗi khổ.  Khổ thơ 1: Mặt trời tỉnh giấc Hai má ửng hồng Tung đám mây bông Vươn vai thức dậy.  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả khổ thơ, tìm tiếng có chứa các vấn đã học trong tuần.  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả khổ thơ (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đóng thanh theo GV.  Khổ thơ 2:  Tương tự quy trình đọc khổ thơ 1.  HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  + Bài thơ nói đến ai/ cái gì?  + Mặt trời và cô gió làm gì?  + Thời gian được nói đến trong bài thơ là khi nào? Vì sao em biết?  **4. Viết câu 10p**  - GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một cầu “Khắp vườn, hoa toả hương ngào ngạt” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gìan cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | -Hs viết  -Hs đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Một số (4-5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs lắng nghe  -HS viết  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Kể chuyện 25p**  a. Văn bản  CHUYỆN CỦA MÂY  Trên trời có một đám mây xinh đẹp, suốt ngày nhởn nhơ bay lượn. Nhưng bay mãi một mình, mày cũng cảm thấy buồn. Mây chợt nhớ tới chị gió, vội bay đi gặp chị  - Chị gió ơi, chị cho em đi làm mưa với!  Chị gió mim cười: "Làm mưa phải mặc áo xám xấu xí, phải chịu lạnh, phải vất vả, em có làm được không?”  Mây gật đấu: “Nhờn nhơ mãi buồn chán lắm. Em muốn làm việc có ích cho đời"  Thế là mây vội khoác áo xám. Chị gió thổi mạnh, đưa mây đi rất nhanh. Các bạn mây khắp nơi cũng kéo vé, tối cả một vùng trời, Chị gió thổi một cơn lạnh. Đám mây xám rùng mình, tan thành muôn ngàn hạt nước rơi xuống mặt đất, chảy tràn khắp các ao hồ, sông ngòi, đồng ruộng, Đám trẻ reo hò, cây cỏ thoả thuê.  Mấy hôm sau, bác mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp xuống làm cho nước bốc thành hơi. Chị gió lại đưa nước lên cao trở thành mây.  **b. GV kể chuyện, đặt cầu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ cầu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt cầu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến có ích cho đời. GV hỏi HS:  1. Vì sao mây buồn?  2. Mây bay đi gặp chị gió để làm gì?  3. Vì sao mây muốn đi làm mưa?  Đoạn 2: Từ Thế là mây vội khoác áo xám đến cây cỏ thoả thuê. (GV giải thích nghĩa của từ thoả thuê: rất sung sướng, hài lòng vì được như ước muốn). GV hỏi HS:  4. Mưa xuống, con người và cây cỏ như thế nào?  Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  5. Nước biển thành mây như thế nào?  GV chốt lại:  + Mỗi người đều có thể góp sức mình làm những việc có ích cho đời. Mây biến thành mưa cho vạn vật sinh sôi.  + Ý nghĩa thực tế: Quá trình tượng thời tiết.  mây biến thành mưa rồi trở lại thành mấy là một hiện  GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.  - GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể  **c. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ cầu chuyện. GV cần tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ cầu chuyện và thi kể chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,  **6. Củng cố 5p**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè cầu chuyện | -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs lắng nghe  -HS kể  -HS kể  -HS lắng nghe |

**HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

**ÔN LUYỆN ƯƠM- ƯƠP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận ôn luyện các vần ươm, ươp; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươm, ươp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở ô ly, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết bảng con 10p**  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con các vần ươm, ươp; từ ngữ thước kẻ, lướt ván.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc 10p**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươm, ươp.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm roi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ươm, ươp trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Mèo mướp đang sưởi nắng ở đâu?  + Sưởi nắng có ích lợi gì đối với mèo?  + Đoạn văn nói đến những bộ phận cơ thể nào của chú mèo?  **7. Viết vở ô ly 10p**  - Gv cho Hs viết vào vở ô ly vần ươm, ươp, từ tước kẻ, lướt ván ( mỗ chữ 3 dòng)  **8. Củng cố 5p**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ươm, ươp và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ươm, ươp và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp nhà. | -HS viết bảng con  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  -HS xác định  - HS đọc  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trao đổi.  -HS tìm  -HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 15 ( Tiết 1)**

**LUYỆN VIẾT ƯƠC, ƯƠT, ƯƠM, ƯƠP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần ươc, ươt, ươm, ươp đã học.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học. Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở ô ly mẫu chữ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc: 15p**  - GV ghi bảng.  uôc, uôm, uôn,uôt, uông  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết: 10p**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ươc, ươt, ươm, ươp  mơ ước, lướt ván, con bướm, giàn mướp  Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò: 5p**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1,2 nộp vở. |

**Ngày soạn: ngày 20/12/2022**

**Ngày giảng: thứ 6/23/12/2022**

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 14:** GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG, LỚP

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Biết được ý nghĩa của việc giữ vệ sinh trường, lớp; những việc cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp.
* Thực hiện được việc giữ vệ sinh trường, lớp.
* Nhắc nhở bạn bè cùng giữ vệ sinh trường, lớp.

II. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Không xà rác” - sáng tác: Đông Phương Tường),... gắn với bài học “Giữ vệ sinh trường, lớp”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| 1. Khởi động 5p   Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Không xả rác"   * GV tổ chức cho HS hát bài “Không xả rác”. * GV hỏi: Bài hát nói về điều gì? (Bài hát nói về việc không xả rác bừa bài đề giữ vệ sinh môi trường)   Kết luận: Các em đang học dưới mái trường xanh, sạch, đẹp,... Để có môi trường đó, chúng ta đã cùng nhau gìn giữ vệ sinh môi trường như bỏ rác vào thùng; quét dọn trường, lớp; lau bàn ghế,.   1. Khám phá 15p   Hoạt động 1 Khám phá những việc cần làm để giữ vệ sinh trường; lớp   * GV hướng dẫn HS quan sát bức tranh trong mục Khám phá (SGK) và trả lời câu hỏi: Em cần làm gì để giữ vệ sinh trường, lớp? * HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi. * HS khác nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời đúng.   Kết luận: Những việc em cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp là: quét dọn trường, lớp; bỏ rác vào thùng; lau bảng, bàn ghế, cửa sổ; nhổ cỏ,...  Hoạt động 2 ***Tìm hiểu vì sao phải giữ vệ sinh trường***, ***lớp***   * GV treo/chiếu tranh trong mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK). * GV đặt câu hỏi: Vì sao chúng ta phải giữ vệ sinh trường, lớp? * HS quan sát, lắng nghe, thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi. * Các HS khác nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt.   Kết luận: Giữ vệ sinh trường, lớp là nhiệm vụ của mỗi HS. Giữ vệ sinh trường, lớp giúp em có môi trường học tập xanh sạch đẹp, thoáng mát. Các em sẽ khoẻ mạnh hơn trong môi trường sạch đẹp đó.   1. **Luyện tập 10p**   Hoạt động 1 Em chọn việc làm đúng   * GV treo/chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát 5 bức tranh trong mục Luyện tập và thảo luận: Em đồng tình hoặc không đổng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao? * HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nến làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh. * GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có câu trả lời đúng.   Kết luận:   * Việc em nên làm là: Quét dọn trường, lớp (tranh 1); Nhặt rác bỏ vào thùng (tranh 4); Xả nước sau khi đi vệ sinh (tranh 5). * Việc em không nên làm là: Vứt rác bừa bãi ra lớp học (tranh 2); Vẩy mực lên tường lớp học (tranh 3).   Hoạt động 2 **Chia sẻ cùng bạn**   * GV nếu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn cách em đã làm để giữ vệ sinh trường, lớp luôn sạch sẽ. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ vệ sinh trường, lớp.   Kết luận: Để có môi trường học tập sạch sẽ, trong lành em cần thực hiện nội quy giữ gìn vệ sinh trường, lớp bằng cách tích cực tham gia lao động dọn vệ sinh trường lớp, bỏ rác đúng nơi quy định, trồng và chăm sóc cây xanh,...   1. Vận dụng 5p   Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn  - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra lời khuyên để giúp bạn sửa sai.  Tình huống 1: Một bạn nhỏ ném vỏ hộp sữa xuống sân trường.  Tình huống 2: Trong nhà vệ sinh, bạn nhỏ gạt cần nước trên bồn cầu: “Mất nước rồi, thôi kệ!”- Cạnh đó là thủng nước to, có ca múc nước.   * GV cho HS các nhóm trình bày các lời khuyên, phân tích để lựa chọn lời khuyên tốt nhất. * GV tuỳ điều kiện cụ thể (năng lực HS và thời gian bài học), có thể tổ chức cho HS xử lí một hoặc cả hai tình huống. Cũng có thể chia lớp thành hai nhóm lớn, mỗi nhóm xử lí một tình huống.   Kết luận: Em cần biết giữ vệ sinh trường, lớp ở những tình huống khác nhau trong cuộc sống.  Hoạt động 2 Em và các bạn nhắc nhau cùng giữ vệ sinh trường, lớp  Tuỳ năng lực HS và thời gian của bài học, HS có thể đóng vai một trong những tình huống không nên làm ở hoạt động 1 phần Luyện tập với cách xử lí khuyên bạn không nên có hành động đó. Hoặc HS cũng có thể xây dựng một tình huống ngay trong lớp học “Cùng nhắc nhau bỏ rác vào thùng nếu thấy lớp có rác”.  Kết luận: Các em cần nhắc nhau luôn giữ vệ sinh trường, lớp.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe   * HS nêu |

**SINH HOẠT LỚP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS có thái độ yêu thương và tinh thần sẻ chia với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: Hát**  **2. Các bước sinh hoạt:**  **2.1. Nhận xét trong tuần 15**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 16***  - Thực hiện dạy tuần 16, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Cảm xúc của em trong ngày hội làm việc tốt.***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia Ngày hội làm việc tốt theo gợi ý:  - Em và các bạn đã làm gì trong Ngày hội làm việc tốt?  - Em nghĩ những món quà em dành tặng các bạn nhỏ ở vùng khó khăn có ý nghĩa  như thế nào?  - Nếu được gặp các bạn nhỏ ở vùng khó khăn em sẽ nói với bạn điều gì?  - Cảm xúc của em về Ngày hội làm việc tốt? | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS lần lượt lên chia sẻ cảm xúc của mình.  - HS trả lời về công việc đã làm.  - HS trả lời  - HS đưa ra các câu làm quen động viên các bạn nhỏ ở vùng khó khăncủa mình.  - HS chia sẻ cảm xúc. |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 15 ( Tiết 2)**

**LUYỆN VIẾT ƯƠN, ƯƠNG, OA, OE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần ươn, ương, oa, oe đã học.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học. Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở ô ly mẫu chữ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  uôc, uôm, uôn,uôt, uông  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ươn, ương, oa, oe  vươn vai, mùi hương, loa kèn, khoe sắc  Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1,2 nộp vở. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_